

Số: 318/2020/QĐST-HNGĐ

Đà Lạt, ngày 04 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 805/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2018 về: “*Ly hôn*” giữa: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1967, địa chỉ: số X đường V, phường I, thành phố L, tỉnh Đ và bà Lê Thị N, sinh năm: 1970, địa chỉ: số X đường V, phường I, thành phố L, tỉnh Đ.

- Căn cứ các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ các Điều 55, Điều 57 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26/8/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Phạm Văn T và bà Lê Thị N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về nuôi con chung:* Giao con chung Phạm Lê Thùy T, sinh ngày 06/01/2003 cho ông Phạm Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi thành niên.

Quyền đi lại thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; Thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

- *Về án phí:* Ông Phạm Văn T thỏa thuận chịu 150.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm (phần án phí ông T phải chịu là 75.000đ và phần án phí bà N phải chịu là 75.000đ) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 54.050.000đ

theo biên lai số AA/2016/0008782 ngày 13/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Ông Phạm Văn T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí còn thừa là 53.900.000đ.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đ;
- VKSND Tp L;
- Chi cục THADS Tp L;
- UBND xã T, huyện T, tỉnh Đ;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Thanh Thủy